

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 8/9 – 26/9/2025

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Cơ tay và bả vai: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: + Co duỗi từng chân.	- Hô hấp: thổi bóng - Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân.	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	- Đi theo hiệu lệnh	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Đi theo hiệu lệnh</i>	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Bò thẳng hướng theo đường hẹp.</i>	
7	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật tại chỗ.	- Bật tại chỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Bật tại chỗ</i>	
8	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, xé giấy, xé lá, con sên, khâu vòng...	- Hoạt động chơi + <i>Trò chơi mới: Bạn nào đã đi trốn, con sên, xé giấy xé lá</i>	
9	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: khâu vòng		- Hoạt động với đồ vật: + <i>Xâu vòng</i>	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

10	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	Hoạt động ăn: Gọi tên các món ăn ở trường	
11	Trẻ thực hiện được ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa	Hoạt động ngủ: + Trẻ thực hiện ngủ trưa tại trường theo chế độ sinh hoạt	
12	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	Hoạt động vệ sinh: + Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	
13	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn: xúc cơm, lấy nước uống.	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn; - Tự phục vụ: xúc cơm, uống nước	Hoạt động ăn: + Hướng dẫn trẻ biết ăn chín, uống sôi, uống nước sau khi ăn. + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước	
14	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép, đeo khẩu trang.	- Đeo khẩu trang để phòng dịch bệnh - Rửa tay, xịt tay sát khuẩn	- Trò chuyện với trẻ yêu cầu và tác dụng của việc đeo khẩu trang, vệ sinh xịt khuẩn tay.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

18	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo: cất gối đúng nơi quy định – Đồ dùng, đồ chơi của nhóm/lớp: bàn, ghế, bóng, búp bê.	- Hoạt động ngủ: + Cất gối vào đúng nơi quy định - Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết tên lớp, trường	
19	Trẻ nói được tên của bản thân, cô giáo, các cô bác trong trường và các bạn nhóm lớp khi được hỏi.	– Tên và công việc của các cô bác trong trường: Cô y sỹ, cô cấp dưỡng – Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết tên cô, tên bạn trong lớp + Nhận biết tên lớp, trường - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh nhận biết cô y sỹ, cô cấp dưỡng	
22	Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng theo yêu cầu.	– Chỉ, nói tên, lấy đồ chơi màu vàng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Nhận biết màu vàng</i> - Hoạt động chơi: Chơi xâu vòng màu vàng, xếp cái bàn, xếp đường vào lớp	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”,	– Nghe các câu hỏi: Ai đây? cái gì đây? – Trả lời câu hỏi: Ai đây? cái gì?	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Nhận biết tên cô, tên bạn trong lớp	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn, bài thơ trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên bài thơ và hành động của các nhân vật.	– Nghe các bài thơ, và truyện ngắn - Lắng nghe khi cô giáo đọc sách	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Thơ: Chào; Cô và mẹ</i> + <i>Truyện: Đôi bạn nhỏ</i>	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng tên cô giáo, tên bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. + <i>Nhận biết tên cô, tên bạn trong lớp</i> + <i>Nhận biết tên lớp, trường</i> - Hoạt động chơi: Xem tranh ảnh gọi tên các đồ dùng đồ chơi. - TCTV: Chào cô giáo, chào các bạn, quả bóng, ô tô, búp bê	
28	Trẻ đọc được bài thơ với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + <i>Thơ: Chào, cô và mẹ</i>	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ă, vâng ă.	– Thực hiện một số hành vi giao tiếp: chào tạm biệt, tập nói từ “dạ”, ‘vâng ă’.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Hướng dẫn trẻ chào tạm biệt, tập cho trẻ nói từ: dạ, vâng ă.	
39	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, ru em ngủ).	– Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Giường, búp bê, gối, chăn.	- Hoạt động chơi: Chơi đóng vai: Chơi bế em, ru em ngủ.	
40	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh bạn trong lớp.	– Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Chơi hòa thuận với bạn	- Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai, hoạt động với đồ vật, vận động, dạo chơi ngoài trời.	
	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát quen thuộc chủ đề	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Hát: Con chim hót trên cành cây; Em búp bê</i>	

42	“Bé và các bạn”	nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	+ <i>VĐTN: Đi học về</i> + <i>Nghe hát: Vui đến trường</i> Hoạt động chơi: + Trò chơi âm nhạc: Hãy lắng nghe	
43	Trẻ thích xé, xếp hình, xem tranh.	– Xếp hình: Xếp cái bàn, xếp đường vào lớp - Xé giấy – Xem tranh, video về các hoạt động của lớp, đồ dùng đồ chơi trong lớp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Xếp đường vào lớp</i> + <i>Xếp cái bàn</i> - Hoạt động chơi + Khu vực HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi xé giấy, xâu vòng + Xem tranh, video về các hoạt động của lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp	

CHỦ ĐỀ 1: BÉ VÀ CÁC BẠN
(3 tuần từ ngày 8/9 – 26/9/2025)

CĐN	Lớp học của bé	Các bạn của bé	Các cô, bác trong trường bé
Nội dung	Tuần 1 (8/9-12/9)	Tuần 2 (15/9- 19/9)	Tuần 3 (22/9-26/9)

Chơi - tập có chủ đích	T2	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp - Trò chơi: <i>Tự chọn</i>	- Đi theo hiệu lệnh – TC: <i>Tự chọn</i>	- Bật tại chỗ - Trò chơi: <i>Tự chọn</i>
	T3	- Nhận biết tên lớp, trường	- Nhận biết tên cô, tên bạn trong lớp.	- Nhận biết màu vàng
	T4	- Thơ: Chào	Truyện: Đôi bạn nhỏ	- Thơ: Cô và mẹ
	T5	- HĐVĐV: Xếp đường vào lớp	- HĐVĐV: Xâu vòng	- HĐVĐV: Xếp cái bàn
	T6	Hát: Con chim hót trên cành cây. TC: Hãy lắng nghe	Nghe: Vui đến trường VĐTN: Đi học về	- Hát: Em búp bê TC: Hãy lắng nghe
TCM	Con sên		Bạn nào đã đi trốn	Xé giấy, xé lá